

Ngày 30/09/2025	12,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	4.1%	20.7%

	Q3/25	
ROE	9.3%	+/- YoY ▼ 20.0%

	Q3/25		
DT thuần	2,307	QoQ	YoY
		▲ 179 ▲ 8.4%	▲ 328 ▲ 16.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	5,944	YoY
		▲ 509 ▲ 9.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	212	QoQ	YoY
		▲ 107 ▲ 102%	▲ 57.0 ▲ 36.8%
	tỷ VNĐ		

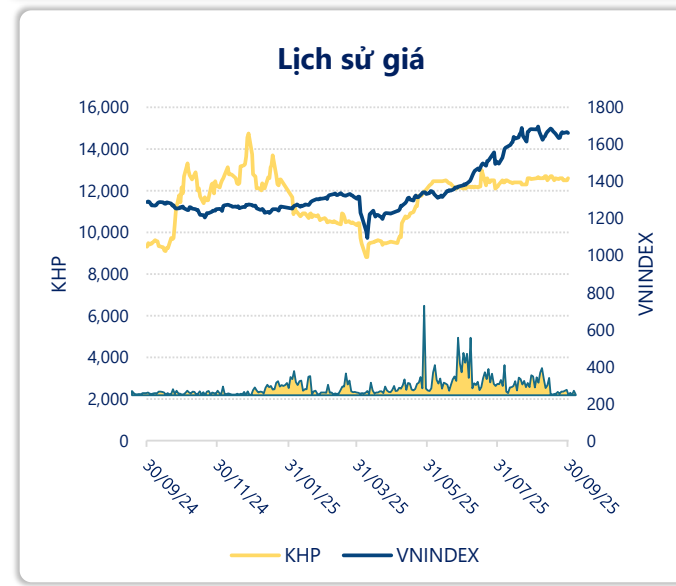
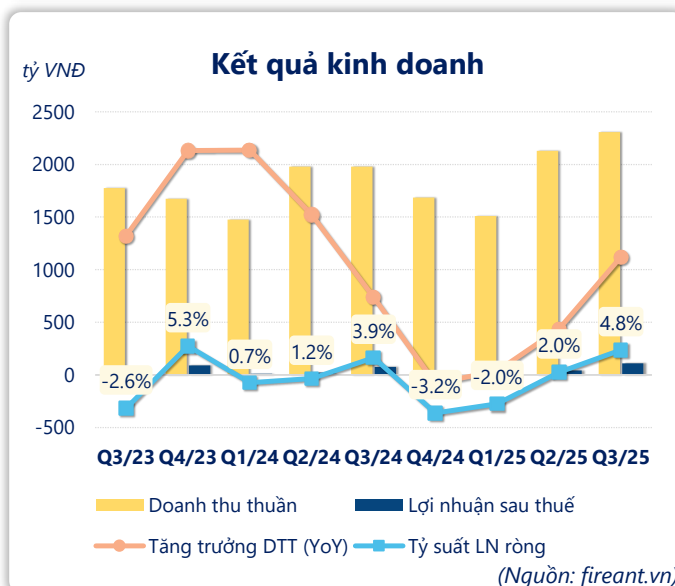
	9T 2025	
LN gộp	317	YoY
		▲ 12.0 ▲ 4.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	139	QoQ	YoY
		▲ 93.1 ▲ 202%	▲ 45.7 ▲ 48.6%
	tỷ VNĐ		

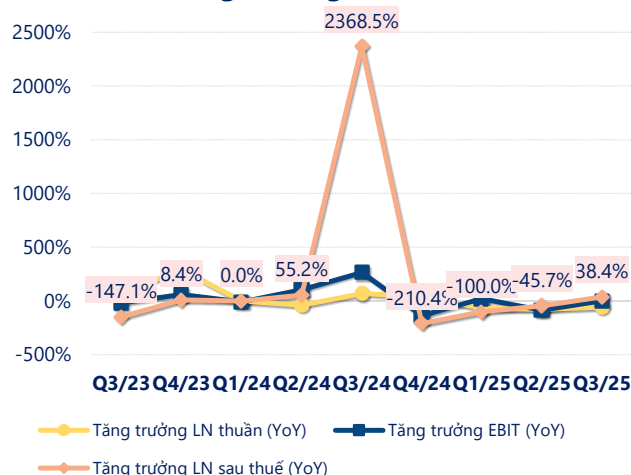
	9T 2025	
LN thuần	154	YoY
		▲ 17.0 ▲ 12.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	111	QoQ	YoY
		▲ 68.6 ▲ 163%	▲ 34.6 ▲ 45.7%
	tỷ VNĐ		

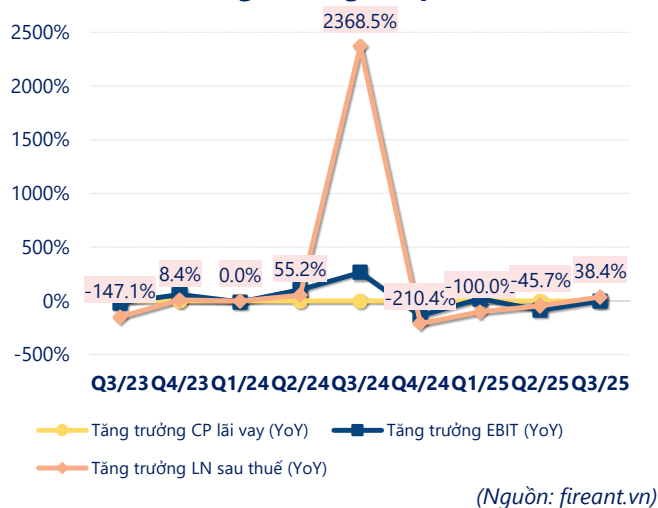
	9T 2025	
LN sau thuế	124	YoY
		▲ 14.0 ▲ 12.3%
	tỷ VNĐ	



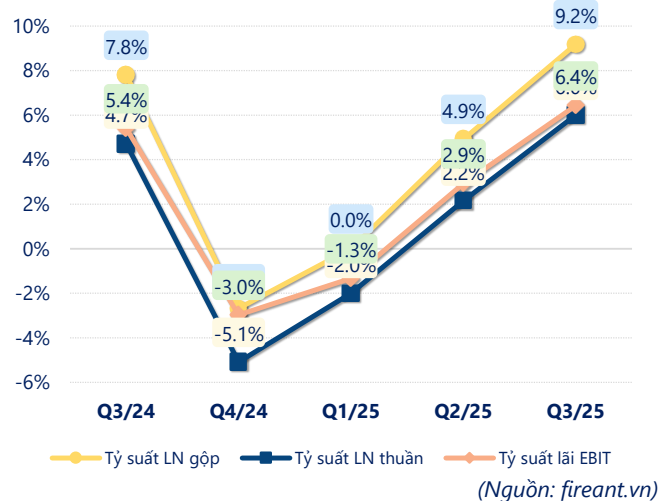
Tăng trưởng lợi nhuận



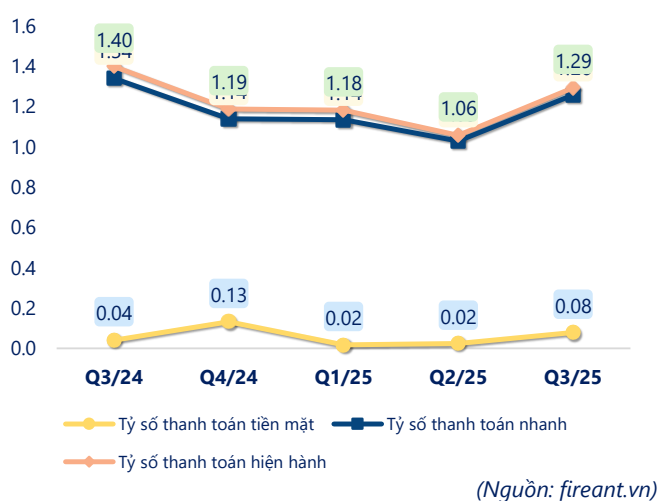
Tăng trưởng chi phí



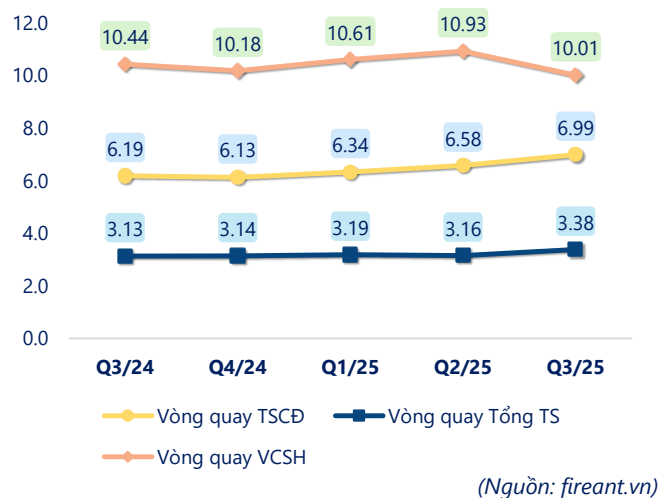
Tỷ suất lợi nhuận



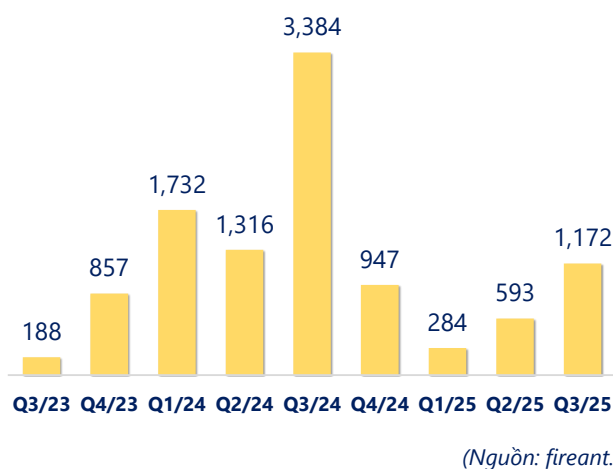
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,307	1,979	16.6%	5,944	5,435	9.4%
Giá vốn hàng bán	2,095	1,824	14.9%	5,627	5,130	9.7%
Lợi nhuận gộp	212	155	36.8%	317	305	4.0%
Doanh thu HĐTC	2.04	1.66	22.7%	12.3	12.2	0.7%
Chi phí TC	9.40	10.6	-11.3%	36.9	43.2	-14.6%
Chi phí lãi vay	9.35	10.6	-11.8%	35.8	41.5	-13.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	24.9	31.1	-19.8%	57.8	67.7	-14.7%
Chi phí QLDN	41.1	21.1	94.7%	80.2	69.2	15.8%
LN thuần từ HĐKD	139	93.3	48.6%	154	137	12.8%
Lợi nhuận khác	0.36	3.03	-88.2%	0.25	1.93	-86.9%
LN trước thuế	139	96.4	44.2%	155	139	11.5%
Lợi nhuận sau thuế	111	76.4	45.7%	124	110	12.3%
LNST của CĐ cty mẹ	111	76.4	45.7%	124	110	12.3%

(Nguồn: fireant.vn)

